

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HS-ST

Ngày: 24-10-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa :* Ông Nguyễn Quốc Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Thái Văn Lộc;
2. Ông Hoàng Đình Ngân.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa :*  
**Ông Lê Xuân Hồng Vinh-** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2019/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**Hồ Lâm Trọng K** (tên gọi khác: không), sinh năm 1988, tại Tây Ninh.

Nơi cư trú: Ấp Long M, xã Long Thành B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới T: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con Hồ Văn T và bà Lâm Thị M N; có vợ là Nguyễn Thị Kim N (đã ky hôn); con: có 01 người sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-8-2019 đến nay.(có mặt)

*Bị hại:* Trương Văn C, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp Thanh Trung, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ, ngày 23/7/2019, Hồ Lâm Trọng K cùng Thái Minh Luân, sinh năm 1999, ngụ khu phố 4, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đến nhà vợ chồng bà Nguyễn Thị Vàng, sinh năm 1965 thuộc ấp Thanh Trung, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành để lợp laphong. Khi đến nơi, K lợp laphong khu vực phòng ngủ cùng ông Trương Văn C (là chồng bà Vàng), Luân lợp khu vực bếp. Khoảng 30 phút sau, ông C ra ngoài, chỉ còn 1 mình K trong phòng ngủ. Lúc này, do thiếu tiền trả nợ nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên K mở tủ quần áo lục tìm thấy 01 cái hộp bằng thiếc bên trong có 02 ví đựng nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 hộp N trang đựng 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ 24 phân; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 phân 98 ly và 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ. K đã lén lút lấy trộm một vài tờ tiền ở ví đầu tiên và toàn bộ tiền ở bóp thứ hai với tổng số tiền là 8.500.000 đồng, cùng toàn bộ số vàng, rồi cất giấu vào tất bên phải dưới chân và tiếp tục lợp laphong. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, chủ thầu điện thoại cho K kêu lấy tiền công nhưng sợ bị phát hiện nên K không đợi lấy tiền mà đi về nhà. Đến chiều cùng ngày, chủ thầu điện thoại cho K thông báo việc bà Vàng bị mất tài sản nên K đến Công an xã Thanh Điền đầu thú và giao nộp toàn bộ tài sản đã lấy trộm.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 29/KL-HĐĐG ngày 21/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ 24 phân trị giá 8.262.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 phân 98 ly trị giá 1.269.900 đồng; 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ trị giá 4.120.000 đồng. Tổng số tiền là 13.651.900 đồng.

**Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKSCT ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Hồ Lâm Trọng K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K về tội danh trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Lâm Trọng K từ 06 đến 09 tháng tù.**

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại toàn tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo K tự bào chữa: Bị cáo thống nhất với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì bào chữa cho mình.

Bị cáo K nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết lỗi và ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm, làm một công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: bị hại là vợ chồng ông Trương Văn C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và ý kiến đã có đầy đủ trong hồ sơ. Việc xét xử vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử vắng mặt bị hại. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Do muốn có tiền trả nợ nên bị cáo K đã lén lút trộm cắp số tiền 8.500.000 đồng và 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ 24 phân trị giá 8.262.000 đồng; 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 phân 98 ly trị giá 1.269.900 đồng; 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 01 chỉ trị giá 4.120.000 đồng. Tổng số tiền trị giá vàng là 13.651.900 đồng của vợ chồng ông C để lấy tiền trả nợ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo K là phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú, biên bản hiện trường, vật chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Lâm Trọng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vụ án mang T chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bảo đảm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội ra đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối bị cáo.

**Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.**

Xét thấy mức hình phạt tù đối với bị cáo K là không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo K có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Xét thấy bị cáo K không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận.

[5] Về vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Lâm Trọng K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Lâm Trọng K 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Long Thành B, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tài sản đã trả lại cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

- Vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo T từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

## **TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- CA huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Châu Thành;
- Thi hành án hình sự;
- Người TGTT;
- Sở TP;
- Lưu tập án; Lưu hồ sơ

(Đã ký)

**Nguyễn Quốc Hùng**